

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Sỹ Thái

Ông Nguyễn Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 tại M, P, Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Ch; có chồng là Nguyễn Văn C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 29/8/2019 đến ngày 01/9/2019 được thay bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Chị Lò Thị H1, sinh năm 1989 “vắng mặt”;

Trú tại: Bản M1, xã Q, huyện T1, tỉnh Điện Biên.

2. Chị Ngô Thị Ng, sinh năm 1975 “vắng mặt”;

Trú tại: Thôn Ng1, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (chồng bị cáo N); trú tại: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/8/2019 tại nhà nghỉ P1 ở thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên do Nguyễn Thị N quản lý; Công an huyện P phát hiện bắt quả tang tại phòng 205 và phòng 206 của nhà nghỉ P1 mỗi phòng có 01 đôi nam và nữ đang có hành vi quan hệ tình dục mua, bán dâm. Tại phòng 205, hai đối tượng tự khai họ tên: Nam mua dâm khai là Bùi Văn Ph, sinh năm 1974 ở thôn Đ1, xã Đ2, huyện P, tỉnh Hưng Yên và nữ bán dâm khai Ngô Thị Ng, sinh năm 1975 ở thôn Ng1, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Tại phòng 206, hai đối tượng tự khai họ tên: Nam mua dâm là Doãn Trung L, sinh năm 1984 ở thôn D, xã Đ3, huyện P, tỉnh Hưng Yên và nữ bán dâm là Lò Thị H1, sinh năm 1989 ở Bản M1, xã Q, huyện T1, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng của N; 02 vỏ và ruột bao cao su đã sử dụng; thu giữ trên người Ng số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh; thu giữ trên người H1 số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đỏ và trong túi xách của H1 có số tiền 1.050.000 đồng. Quản lý của Ng 01 xe mô tô biển kiểm soát 89B1-824.60.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị N thu giữ: Số tiền 560.000 đồng ở bên trong sổ ghi chép để tại quầy thu ngân và 190.000 đồng tại hộc bàn quầy thu ngân; 02 bao cao su trong đó 01 bao cao su vỏ ngoài ghi dòng chữ “Doral”, 01 bao cao su vỏ ngoài có dòng chữ “Condom Hualei” tại hộc bàn quầy thu ngân và 01 hộp bao cao su bìa vỏ hộp có dòng chữ “Condom Beautiful Dream” thu tại quầy thu ngân, các bao cao su trên chưa sử dụng; 01 quyển vở A4 loại 100 trang được sử dụng ghi chép giờ ra vào của khách để thanh toán tiền; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 05198000920, chủ hộ kinh doanh ông Nguyễn Trung B, sinh năm 1953 ở thôn H2, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; 01 giấy ủy quyền ngày 10/12/2018 của ông Nguyễn Trung B cho anh Nguyễn Văn C có xác nhận của UBND xã T (bản photo), 01 Quyết định số: 104/QĐ-SVHTTDL về việc công nhận hàng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch; 01 Giấy chứng nhận số 46 chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.

Kết quả điều tra xác định:

Nhà nghỉ P1 do ông Nguyễn Trung B đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (ông B là bố chồng của N). Ngày 10/12/2018, ông B đã làm giấy ủy quyền về việc quản lý, kinh doanh nhà nghỉ cho con trai là anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (chồng N). Sau khi được ủy quyền thì anh C và Nguyễn Thị N trực tiếp quản lý, kinh doanh nhà nghỉ P1. Quá trình N quản lý nhà nghỉ thì có Ngô Thị Ng và Lò Thị H1 đến đặt vấn đề nếu khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm thì N gọi Ng và H1 đến bán dâm. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, Bùi Văn Ph và Doãn Trung L đến nhà nghỉ P1 gặp Nguyễn Thị N đứng quầy lễ tân. L hỏi N “có nhân viên phục vụ không”, N hiểu ý L hỏi là có người bán dâm không? N trả lời “Quán không có nhân viên, nhưng nếu có nhu cầu N sẽ gọi họ”. L hỏi N về giá cả thì N trả lời giá của một lần đi khách là 250.000 đồng/1 gái bán dâm. Sau khi L đồng ý, N sử dụng điện thoại gọi điện

cho Ngô Thị Ng và Lò Thị H1 đến nhà nghỉ P1 bán dâm cho khách. Khi Ng và H1 đến nhà nghỉ, N đưa cho Ng và H1 mỗi người 01 bao cao su và bảo Ng lên phòng 205 bán dâm cho Ph; H1 lên phòng 206 bán dâm cho L. Tại phòng 206, L trả cho H1 số tiền 300.000 đồng là tiền H1 bán dâm cho L, khi L và H1 đang quan hệ tình dục thì bị Công an huyện P phát hiện và bắt giữ. Tại phòng 205, Ph trả cho Ng số tiền 300.000 đồng là tiền Ng bán dâm cho Ph, hai người đã thực hiện quan hệ tình dục nhưng do Ph không xuất tinh được nên dừng lại không quan hệ nữa, Ng mặc quần áo ngồi ở trên giường, còn Ph chưa mặc quần áo đang nằm trên giường thì bị Công an huyện P phát hiện, bắt giữ. Tiền thuê một phòng nghỉ N thu 50.000 đồng của khách mua dâm, số tiền này được thanh toán sau khi mua bán dâm xong nhưng do việc mua bán dâm bị Công an phát hiện bắt giữ nên N chưa thu được tiền thuê phòng 205 và 206.

Hai nam mua dâm khai là Bùi Văn Ph và Doãn Trung L sau khi đưa về trụ sở Công an huyện P làm việc, các đối tượng xin ra ngoài đi vệ sinh và tự ý bỏ về. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại nơi cư trú theo lời khai của các đối tượng này thì không có ai họ, tên và địa chỉ, lai lịch như các đối tượng đã cung cấp.

Đối với Lò Thị H1 và Ngô Thị Ng đã có hành vi bán dâm bị bắt quả tang, Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền.

Ông Nguyễn Trung B và anh Nguyễn Văn C không biết và bàn bạc với N trong việc gọi điện thoại cho Ng, H1 đến nhà nghỉ P1 bán dâm, nên không có căn xử lý ông B và anh C.

Quá trình điều tra xác định: 01 xe mô tô biển kiểm soát 89B1- 824.60, một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 của Ngô Thị Ng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6+ và số tiền 1.050.000 đồng là của Lò Thị H1; 01 quyển vở A4 loại 100 trang ghi chép giờ ra vào của khách để thanh toán tiền và 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 05198000920 chủ hộ kinh doanh Nguyễn Trung B, 01 giấy ủy quyền của ông Nguyễn Trung B cho anh Nguyễn Văn C có xác nhận của UBND xã T (bản photo), 01 Quyết định về việc công nhận hàng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch, 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; đều không liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Ng, Lò Thị H1 và anh Nguyễn Văn C.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSPC ngày 08 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Thị N về Tội chứa mại dâm, theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo N theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; bị cáo phạm tội chưa thu lợi, con nhỏ hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho

tiêu hủy 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su và 01 hộp bao cao su chưa sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 600.000 đồng hai đối tượng Ph và L bỏ ra mua dâm và tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 của bị cáo N dùng vào việc phạm tội cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Trả lại bị cáo N số tiền 750.000 đồng không liên quan tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Thị N nhận tội, thành khẩn khai báo diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo N thực hiện bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố trong bản cáo trạng. Bị cáo rất ân hận về sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, đang phải nuôi con nhỏ nên xin được cải tạo tại địa phương để phấn đấu, rèn luyện thành người tốt, làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Thị N tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng là Ngô Thị Ng, Lò Thị H1 - là những người trực tiếp bán dâm tại nhà nghỉ P1; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 29/8/2019 tại nhà nghỉ P1 ở thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên do Nguyễn Thị N quản lý. Với đồng cơ vụ lợi, khi bị cáo đứng tại quầy lễ tân gặp 02 nam thanh niên tự khai là Doãn Trung L và Bùi Văn Ph đến nhà nghỉ P1 gặp N thuê phòng. L hỏi N có nhân viên bán dâm để L và bạn mua dâm. Mặc dù biết rõ 02 nam thanh niên đến thuê phòng nghỉ và đang có nhu cầu cần gái bán dâm để mua dâm, nhưng N vẫn đồng ý cho thuê phòng và gọi điện cho 02 gái bán dâm là Ngô Thị Ng và Lò Thị H1 đến nhà nghỉ P1 để bán dâm cho khách tại nhà nghỉ do N quản lý. Việc N biết rõ 02 nam thanh niên và 02 gái bán dâm được N gọi đến để bán dâm tại nhà nghỉ do bị cáo quản lý để bị cáo thu được tiền thuê phòng như phân tích, đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội chứa mại dâm theo quy định tại Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Bằng hành vi khách quan bị cáo N chỉ thực hiện 01 lần giao dịch với đối tượng L để gọi 02 gái bán dâm H1 và Ng đến bán dâm cho L và Ph bạn L, tiền bán dâm do người mua dâm trả cho người bán dâm, nên hành vi của bị cáo N chỉ chứa mại dâm một lần đối với 02 gái bán dâm chứ không thuộc tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Thị N về Tội chứa mại dâm, theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Nguyễn Thị N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đều có thái độ thành khẩn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải thật sự về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do bị cáo kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ nên muốn có nhiều khách thuê phòng để thu được nhiều tiền phòng nghỉ, còn tiền mua bán dâm do người mua dâm và người bán dâm thỏa thuận trả cho nhau bị cáo không được hưởng lợi gì từ khoản tiền này; hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ mới 01 năm tuổi (sinh năm 2018), điều kiện hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình, chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có hữu ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Bị cáo N phạm tội chưa thu lợi, đang nuôi con nhỏ, điều kiện khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su và 01 hộp bao cao su chưa sử dụng không có giá trị đáng kể nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng của bị cáo N là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Ng và H1 là tiền của khách mua dâm sử dụng vào việc vi phạm pháp luật và không xác định được chủ sở hữu, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Khoản tiền 750.000 đồng thu giữ của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho N.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm Tội chứa mại dâm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2019.

Giao Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 của bị cáo N cho phát mại và tịch số tiền 600.000đ, (sáu trăm nghìn đồng) đã thu giữ của H1, Ng cho sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 750.000đ, (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su và 01 hộp bao cao su chưa sử dụng.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo; đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo N;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh (PKTNV&THA);
- VKSND huyện P;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền

